

Bản án số: 56/2020/HNGĐ - PT

Ngày 10/11/2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/HNGĐPT ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 126/2020/HNGĐ - ST ngày 17/8/2020 của Toà án nhân dân huyện BT bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Tôm, xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lò Văn B - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Chiềng Lau, xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người D vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư Lê Đình C – Chi nhánh Công ty Luật TNHH 24H. Đoàn Luật sư tp Hà Nội.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lò Văn B.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2020, bản tự khai ngày 14 tháng 7 năm 2020, và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lò Thị A trình bày:

Chị với anh Lò Văn B đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống

với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên sử dụng bạo lực gia đình, đánh đập chị nhiều lần, chị phải tìm cách lánh nạn để D vệ tính mạng. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn B .

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là cháu Lò Thái D - sinh ngày 12/09/2019. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thái D, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị A bổ sung yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2020, phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Lò Văn B trình bày: Vợ chồng anh tự do tìm hiểu và kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã BC, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng ba tháng thì anh hay đi làm suốt ngày và vợ anh nói ở nhà một mình trầm cảm, rồi vợ anh qua lại bên ngoại và chịu sự tác động của bên ngoại nên rất hay về nhà ngoại để ở. Sau khi sinh con được 5 tháng thì vợ anh bỏ đi để anh nuôi con một mình. Hiện nay vợ anh muốn ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Lò Thái D - sinh ngày 12/09/2019. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Anh không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số 126/2020/HNGĐ- ST ngày 17/8/2020 của TAND huyện BT đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị A được ly hôn anh Lò Văn B.

Về con cái: Giao con chung là cháu Lò Thái D - sinh ngày 12/09/2019 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm

trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 08/2020 cho đến khi cháu Lò Thái D đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh B có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2020 anh Lò Văn B kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm giao cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thái D.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị A không rút đơn khởi kiện, anh B không thay đổi, không bổ sung và không rút đơn kháng cáo.

Ý kiến của luật sư D về quyền lợi cho anh Lò Văn B: Xét về điều kiện nuôi con. Anh B có điều kiện tốt hơn, công việc gần nhà, thu nhập ổn định. Chị A bất ổn về tâm lý và có hành động cản trở việc chăm sóc con chung của anh B. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của anh Lò Văn B không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của luật sư và các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của anh Lò Văn B về yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung thấy rằng:

[1] Trong quá trình chung sống chị A và anh B có 01 con chung là cháu Lò Thái D, sinh ngày 12/9/2019. Ly hôn cả hai anh, chị đều xin được nuôi con, nguyện vọng của anh, chị hoàn toàn chính đáng. Song cháu D còn rất nhỏ, mới hơn 01 tuổi, rất cần ở bên cạnh mẹ và được mẹ chăm sóc. Chị A có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con phát triển đầy đủ, lành mạnh. Anh B nại chị A bất ổn về tâm lý và có hành động cản trở việc chăm sóc con chung của anh B, nhưng có căn cứ gì chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng, đúng quy định của pháp luật. Buộc trách nhiệm cho anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con chung cùng chị A một tháng là 1.500.000đ, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Lò Thái D, cần giữ nguyên việc giao người trực tiếp nuôi con chung như cấp sơ thẩm đã tuyên và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

[2] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh B không được chấp nhận, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 29, Điểm 2.1 Mục 2 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lò Văn B. Giữ nguyên bản án số: 126/2020/HNGĐ- ST ngày 17/8/2020 của TAND huyện BT về phần nuôi con chung sau ly hôn: Giao cháu Lò Thái D, sinh ngày 12/9/2019 cho chị Lò Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lò Văn B có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị A mỗi tháng 1.500.000đ. Tiền cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Lò Thái D đủ 18 tuổi. Anh B được quyền đi lại chăm sóc con chung, chị A không được ngăn cản cản trở.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Lò Văn B phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0007419 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện BT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung